

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:80/2021/HS-ST
Ngày 23-8-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thơ.

Bà Tô Thị Liễu.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu B**; sinh ngày 07/3/1993 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu O, sinh năm 1954 và bà Lê Văn G, sinh năm 1957. Tiền án: không; tiền sự: 01, ngày 14/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy ra Quyết định số 34/QĐ-TA-HC áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc cai nghiện 18 tháng, B đã chấp hành xong Quyết định ngày 26/5/2020. Nhân thân: Ngày 27/8/2012, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 2046/QĐ-UBND đưa người vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng do nhiều lần trộm cắp tài sản, B đã chấp hành xong quyết định ngày 29/7/2014; Bản án số 78/2016/ HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt B 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và buộc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, B đã chấp hành xong bản án ngày 26/4/2018. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 08/6/2021 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Ông Hồ Hữu K, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện TT, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, Nguyễn Hữu B đi bộ từ thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình đến khu vực trường mầm non xã V để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, B gặp và mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó, B cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về. Đến 09 giờ 15 phút cùng ngày, B đang đi bộ trên đê thuộc thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Cửa khẩu cảng Diêm Điền phát hiện, Bấy đã tự giác giao nộp gói ma túy trên cho tổ công tác. Tổ công tác yêu cầu Bấy giữ nguyên gói ma túy trong tay và đưa Bấy về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thụy Trường làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Duy T và ông Hồ Hữu K, B giao nộp 01 gói được gói bằng giấy trắng có chữ màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục từ trong lòng bàn tay phải của B cho tổ công tác và khai đó là Heroine của B mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người B không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói ma túy thu giữ của B. Cùng ngày, đồn biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền khám xét khẩn cấp nơi ở của Bấy nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 212/KLGD-PC09 ngày 06/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1583 gam”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSTT ngày 05/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không tranh luận đối với đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Đoàn biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền lập ngày 05/6/2021 (bút lục số 63-65); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Duy Tuấn và ông Hồ Hữu Khánh (bút lục số 90-97); bản kết luận giám định số 212/KLGD- PC09 ngày 06/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 71). Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 05/6/2021, tại đường đê thuộc thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Hữu B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1583 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu B đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy - Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu B là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà

nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, có 01 tiền sự bị đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc và 01 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục do nhiều lần trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, trước khi bị bắt, bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1254 gam Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu B hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 212/KLGD-PC09.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy,

tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/8/2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hữu B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu B có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/8/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy;
Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 23 tháng 8 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thơ và bà Tô Thị Liễu.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu Bẩy**; sinh ngày 07/3/1993. Nơi cư trú: Thôn Lỗ Trường, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm tra viên thu thập là hợp pháp, khách quan.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4. Về tội danh: Có căn cứ để kết tội bị cáo Nguyễn Hữu Bẩy về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

5. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Bẩy 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/6/2021.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1254 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Hữu Bầy hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 212/KLGD - PC09

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hữu Bầy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu Bầy trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

9. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu Bầy có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/8/2021.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà